**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2019-2020**

**MÔN LỊCH SỬ**

*(Kèm theo Công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)*

Hướng dẫn này dựa trên sách giáo khoa của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Căn cứ vào hướng dẫn, các cơ sở giáo dục trung học chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết bảo đảm cân đối giữa nội dung và thời gian thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế.

**1. Lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Từ Bài 17. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40) đến Bài 23. Những cuộc khởi nghĩa lớn trong các thế kỉ VII - IX | Từ Bài 17 đến Bài 23 | Tích hợp từ Bài 17 đến Bài 23 thành chủ đề: *Các cuộc đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (từ năm 40 đến thế kỉ IX)* với các nội dung chính sau:  1. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và cuộc sống của nhân dân Giao Châu. Tập trung vào các nội dung:  - Chính trị: trực tiếp cai trị, chia quận huyện  - Văn hóa: thực hiện đồng hóa về văn hóa  2. Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu từ năm  40 đến thế kỉ IX, tập trung vào Cuộc khởi nghĩa Hai bà Trưng (năm 40) và Khởi nghĩa Lý Bí. Nước Vạn Xuân. Tổ chức dạy học với việc hướng dẫn học sinh  lập bảng thống kê (tên cuộc khởi nghĩa, thời gian,  địa điểm, người lãnh đạo, kết quả và ý nghĩa). |

1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 2 | Bài 24. Nước Cham-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X | Mục 2. Tình hình kinh tế, văn hóa Cham  - pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X | Tập trung chủ yếu vào lĩnh vực văn hóa |
| 3 | Bài 26. Cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ của họ Khúc, họ Dương  Bài 27. Ngô Quyền và chiến thắng  Bạch Đằng năm 938 | Cả 2 bài | Tích hợp, cấu trúc lại 2 bài thành chủ đề***:*** *Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X* với hai nội dung sau:  1. Họ Khúc dựng quyền tự chủ  2. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938. |
| 4 | Bài 28. Ôn tập | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự học |

**2. Lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Bài 19. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn  (1418-1427) | Cả bài | Sắp xếp, cấu trúc lại nội dung các mục của bài thành ba nội dung chính như sau:  1. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa  2. Diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn: chỉ lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu  3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử. |
| 2 | Bài 20. Nước Đại Việt thời Lê sơ  (1428 – 1527) | Mục IV. Một số danh nhân văn hóa xuất sắc của dân tộc | Không dạy |
| 3 | Bài 21. Ôn tập chương IV | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự học |

2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 4 | Bài 22. Sự suy yếu của nhà nước phong kiến tập quyền (thế kỉ XVI - XVIII) | Cả bài | Không dạy |
| 5 | Bài 23. Kinh tế, văn hóa thế kỉ XVI - XVIII | Mục I. Kinh tế  Mục II. Văn hóa | - Chỉ nêu khái quát nét chính về kinh tế  - Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những thành tựu văn hóa tiêu biểu. |
| 6 | Bài 24. Khởi nghĩa nông dân Đàng  Ngoài thế kỉ XVIII | Cả bài | Không dạy |
| 7 | Bài 25. Phong trào Tây Sơn | Mục I. Khởi nghĩa nông dân Tây Sơn | Chỉ yêu cầu nêu nguyên nhân cuộc khởi nghĩa |
| Mục II. Tây Sơn lật đổ chính quyền họ Nguyễn và đánh tan quân xâm lược Xiêm, Mục III. Tây Sơn lật đổ chính quyền họ Trịnh, Mục IV.2. Quang Trung đại phá quân Thanh (1789) | Kết hợp Mục II, Mục III và Mục IV.2 thành Mục. *Diễn biến phong trào Tây Sơn*, chỉ hướng dẫn học sinh lập niên biểu. |
| Mục IV.1 Quân Thanh xâm lược nước ta | Không dạy |
| 8 | Bài 26. Quang Trung xây dựng đất  nước | Cả bài | Không dạy |
| 9 | Bài 27. Chế độ phong kiến nhà  Nguyễn | Mục I. 1. Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền | Chỉ giới thiệu về sự thành lập nhà Nguyễn |
| Mục II. Các cuộc nổi dậy của nhân dân | Không dạy |

3

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 10 | Bài 28. Sự phát triển của văn hoá dân tộc cuối thế kỉ XVIII − nửa đầu thế kỉ XIX | Mục I.1.Văn học | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục II. Giáo dục, khoa học - kĩ thuật | Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các thành tựu tiêu biểu |
| 11 | Bài 29. Ôn tập chương V và chương  VI | Cả bài | Khuyến khích học sinh tự học |
| 12 | Bài 30. Tổng kết | Cả bài | Không dạy |

**3. Lớp 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Bài 24. Cuộc kháng chiến từ năm  1858 đến năm 1873 | Mục I. Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và Mục II. Cuộc kháng chiến chống Pháp từ năm 1858 đến năm 1873 | Không dạy quá trình xâm lược của thực dân Pháp, chỉ tập trung vào các cuộc kháng chiến tiêu biểu từ  1858 – 1873 |
| 2 | Bài 25. Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 – 1884) | Mục I. Thực dân Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất. Cuộc kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì; Mục II. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai. Nhân dân Bắc Kì tiếp tục kháng chiến trong những năm 1882 – 1884. | Chỉ chọn sự kiện tiêu biểu, những diễn biến chính, tập trung vào cuộc kháng chiến ở Hà Nội (1873 –  1882) |
| 3 | Bài 24 và Bài 25 | Cả 2 bài | Tích hợp thành một chủ đề:*“Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ năm 1858 đến năm 1884”.* |

4

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 4 | Bài 26. Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX | Mục I. Cuộc phản công của phái chủ chiến tại kinh thành Huế. Vua Hàm Nghi  ra ‘‘Chiếu Cần vương’’ | - Không dạy chi tiết, cần khắc sâu nhân vật Tôn  Thất Thuyết, tập trung vào phong trào Cần vương |
| Mục II. Những cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần vương | - Chỉ tập trung vào cuộc khởi nghĩa Hương Khê  (1885 -1896) |
| 5 | Bài 27. Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX | Mục I. Khởi nghĩa Yên Thế (1884 -  1913) | - Chỉ nêu nguyên nhân bùng nổ. Diễn biến cuộc khởi nghĩa Yên Thế, hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu. |
| 6 | Bài 26 và Bài 27 | Cả 2 bài | Tích hợp 2 bài thành chủ đề: *“Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX”* |
| 7 | Bài 28. Trào lưu cải cách Duy Tân ở  Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX | Cả bài | Không dạy |
| 8 | Bài 29. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những chuyển biến về kinh tế, xã hội ở Việt Nam | Mục I. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897 – 1914) | - Chỉ nêu ngắn gọn chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và lí giải mục đích của cuộc khai thác |
| Mục II. Những chuyển biến của xã hội  Việt Nam | - Hướng dẫn học sinh tự học |

5

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 9 | Bài 30. Phong trào yêu nước chống  Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918 | Mục I. Phong trào yêu nước trước Chiến tranh thế giới thứ nhất | Không trình bày diễn biến của các phong trào yêu nước mà chỉ nhấn mạnh đến hai xu hướng cứu nước chính: bạo động và cải cách gắn liền với một số nhà yêu nước tiêu biểu. |
| Mục II.1. Chính sách của thực dân Pháp ở Đông Dương trong thời chiến | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục II.2. Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế  (1916). Khởi nghĩa của binh lính và tù  chính trị ở Thái Nguyên (1917) | Không dạy |
| 10 | Bài 29 và Bài 30 | Cả 2 bài | Tích hợp Bài 29 và Bài 30 thành chủ đề: *“Xã hội*  *Việt Nam từ năm 1897 đến năm 1918”* |

**4. Lớp 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Bài 16. Hoạt động của Nguyễn Ái  Quốc ở nước ngoài trong những năm  1919 – 1925 | Mục II. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923 – 1924) và Mục III. Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc ( 1924 -1925) | Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những sự  kiện tiêu biểu, không dạy chi tiết. |
| 2 | Bài 17. Cách mạng Việt Nam trước  khi Đảng Cộng sản ra đời | Mục I. Bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam ( 1926 – 1927) | Không dạy |

6

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
|  |  | Mục IV. Ba tổ chức cộng sản nối tiếp  nhau ra đời trong năm 1929 | Không dạy ở bài này, tích hợp vào Mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của Bài 18. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ở nội dung hoàn  cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời) |
| 3 | Bài 18. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời | Mục II. Luận cương chính trị (10 -1930) | Tự học có hướng dẫn |
| 4 | Bài 19. Phong trào cách mạng trong những năm 1930 -1935 | Mục I. Việt Nam trong thời kì khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) | Không dạy |
| Mục II. Phong trào cách mạng 1930 –  1931 với đỉnh cao là Xô viết – Nghệ  Tĩnh | Chỉ nêu thời điểm bùng nổ, địa phương nơi phong trào diễn ra mạnh mẽ nhất và ý nghĩa của phong trào. |
| 5 | Bài 20. Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936- 1939 | Cả bài | Không dạy |
| 6 | Bài 21. Việt Nam trong những năm  1939 - 1945 | Cả bài | Không dạy |
| 7 | Bài 22. Cao trào cách mạng tiến tới  Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm  1945 | Mục I. Mặt trận Việt Minh ra đời (19-5-  1941) | Chỉ nêu sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh |
| Mục II.2. Tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 | Tự học học có hướng dẫn |
| 8 | Bài 23. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa | Mục II. Giành chính quyền ở Hà Nội  Mục III. Giành chính quyền trong cả nước | Sắp xếp, tích hợp Mục II và Mục III thành Mục. *Diễn biến Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.* Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu. |

7

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 9 | Bài 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 – 1946) | Mục II. Bước đầu xây dựng chế độ mới | Chỉ nêu sự kiện bầu cử Quốc hội lần đầu tiên trong cả nước ( 6-1-1946) |
| Mục IV. Nhân dân Nam Bộ kháng chiến  chống thực dân Pháp trở lại xâm lược | Chỉ nêu sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban  Nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai và chính sách hòa hoãn với quân Tưởng. |
| Mục II. Bước đầu xây dựng chế độ mới  Mục III. Diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính.  Mục IV. Nhân dân Nam Bộ kháng chiến  chống thực dân Pháp trở lại xâm lược  Mục V. Đấu tranh chống quân Tưởng và bọn phản cách mạng  Mục VI. Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và  Tạm ước Việt – Pháp (14-9-1946) | Tích hợp các Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V, Mục  VI của bài thành Mục.*“Củng cố chính quyền cách*  *mạng và bảo vệ độc lập dân tộc ”.* |
| 10 | Bài 25. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946- 1950) | Mục I. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ ( 19-12-1946) | Chỉ nêu nguyên nhân cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược |
| Mục II. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía  Bắc vĩ tuyến 16 | Chỉ nêu ý nghĩa của cuộc chiến đấu trong các đô thị |

8

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
|  |  | Mục IV. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 | Không trình bày chi tiết diễn biến của chiến dịch  chỉ nhấn mạnh kết quả, ý nghĩa lịch sử |
| Mục V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện | Không dạy |
| 11 | Bài 26. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950 -1953) | Mục I. Chiến dịch Biên giới thu - đông  1950 | Không trình bày chi tiết diễn biến, nhấn mạnh kết quả, ý nghĩa của chiến dịch |
| Mục II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp | Tự học có hướng dẫn |
| Mục III. Đại hội đại biểu lần thứ II của  Đảng (2-1951) | Chỉ tập trung vào nội dung cơ bản và ý nghĩa của  Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng |
| Mục IV. Phát triển hậu phương kháng  chiến về mọi mặt | Không dạy |
| 12 | Bài 27. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 – 1954) | Mục II. Cuộc tiến công chiến lược Đông  – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954 | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu sự kiên chính, tập  trung vào chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ |
| Mục III. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (1954) | Chỉ tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định  Giơ-ne-vơ. |
|  | Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc | Mục I. Tình hình nước ta sau Hiệp định  Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương | Chỉ nêu khái quát tình hình miền Bắc và miền Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ |

9

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 13 | Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền  Nam (1954 – 1965) | Mục II. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 - 1960) | Không dạy |
| Mục III. Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới ‘‘Đồng khởi’’ (1954-1960) | Chỉ nhấn mạnh kết quả và ý nghĩa lịch sử của phong trào ‘‘Đồng khởi’’ |
| Mục IV. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965) | Tự học có hướng dẫn |
| Mục V.2. Chiến đấu chống chiến lược  ‘‘Chiến tranh đặc biệt’’ của Mĩ | Hướng dẫn học sinh lập thống kê các sự kiện tiêu biểu. |
| 14 | Bài 29. Cả nước trực chiến đấu chống  Mĩ, cứu nước (1965 – 1973) | Mục I.2. Chiến đấu chống chiến lược  ‘‘Chiến tranh cục bộ’’ của Mĩ | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu |
| Mục II. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ, vừa sản xuất (1965-1968) | Tự học có hướng dẫn |
| Mục III.2. Chiến đấu chống chiến lược  ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh’’ và ‘‘Đông  Dương hóa chiến tranh’’ của Mĩ (1969-  1973) | Hướng dẫn học sinh lập niên biểu sự kiện tiêu biểu |

10

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
|  |  | Mục IV. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1969-1973) | Tự học có hướng dẫn |
| Mục V. Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam | Chỉ nêu nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm  1973. |
| 15 | Bài 30. Hoàn thành giải phóng miền  Nam, thống nhất đất nước (1973  1975) | Mục II. Đấu tranh chống “bình định - lấn chiếm”, tạo thế và lực, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục III. Giải phóng hoàn toàn miền  Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc | Chỉ nêu khái quát chủ trương kế hoạch giải phóng miền Nam. Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện tiêu biểu của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. |
| 16 | Bài 31. Việt Nam trong những năm đầu sau đại thắng Xuân 1975 | Mục I. Tình hình hai miền Bắc - Nam  sau đại thắng Xuân 1975 | Không dạy |
| Mục III. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975-1976) | Chỉ nêu chủ trương và các biện pháp thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước. |
| 17 |  | Mục I. Đường lối đổi mới của Đảng | Tập trung vào nội dung đường lối đổi mới của Đảng |

11

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
|  | Bài 33. Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến năm 2000) | Mục II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000) | Chỉ khái quát những thành tựu tiêu biểu trong kế hoạch 5 năm 1986 -1990. |
| 18 | Bài 34. Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000 | Cả bài | Tự học có hướng dẫn |

**-----------------------------------------------------------**

12